

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/04/2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
Gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 441/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1971. Địa chỉ: xóm Mỹ Thượng, phường Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Xóm Đức Thọ, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Hoàng Văn Ph trình bày:

Ngày 31/01/2019, anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống, chị L đi sang Đức làm ăn, vợ chồng xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hoàng Văn Ph làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh Hoàng Văn Ph trình bày. Nay anh Hoàng Văn Ph yêu cầu ly hôn, chị Dương Thị L đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Dương Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do ở xa, đi lại vất vả nên không thể tham gia phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Dương Thị L hiện đang cư trú tại Đức; trước khi xuất cảnh, chị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thủ tục hòa giải: căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì anh Hoàng Văn Ph không yêu cầu hòa giải.

Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05, ngày đăng ký kết hôn 31/01/2019. Sau một thời gian chung sống, chị L đi sang Đức làm ăn, vợ chồng xa nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại anh Ph và chị L đều

xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ph nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Về phía chị L cũng đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung, chia tài sản theo yêu cầu ly hôn của anh Ph. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn Ph và chị Dương Thị L. không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn Ph phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013862 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh Ph 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

Chị Dương Thị L phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn Ph vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Dương Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Anh